TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG HÒA** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **43**/2023/HSST
Ngày 28/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Nông Thanh Điệp

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đinh Văn Xuyến và ông Bế Bình An.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: bà Mã Thư Viện – Thư ký Toà án nhân dân huyện Quảng Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa tham gia phiên tòa: bà Đàm Thị Hoà – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2023/HSST ngày 13/9/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2023/HSST-QĐTA ngày 16/9/2023 đối với các bị cáo:

1. LÝ VĂN L - sinh năm 1999

Nơi đăng ký thường trú: xóm L, xã Đ, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Vợ, con: Chưa có; Bị cáo là con cả trong gia đình có 02 anh em. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 18/3/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. NÔNG VĂN Đ - sinh năm 1995

Nơi đăng ký thường trú: xóm N, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Nơi tạm trú và nơi ở hiện nay: Tổ dân phố P, thị trấn L, huyện Q, tỉnh Cao Bằng

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con: Có 01 con sinh năm 2022; Bị cáo là con cả trong gia đình có 02 anh em. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 01/7/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. PHÙNG VĂN Q - sinh năm 1985

Nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố 2, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2020; Bị cáo là con thứ ba trong gia đình có 04 anh, chị, em. Tiền án, tiền

sự: Không. Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 17/4/2023 cho đến nay, hiện đang tại ngoại tại địa phương, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Hà Thu T - sinh năm 1998
Địa chỉ: Tổ , thị trấn L, huyện Q, tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Lương Văn C - sinh năm 1995
Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn L, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.
2. Nông Văn T - sinh năm 1986
Địa chỉ: xóm N, xã Đ, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.
Những người làm chứng đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 05 phút ngày 17/3/2023 tổ tuần tra thuộc Bộ đội Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Tà Lùng phối hợp với Công an huyện Quảng Hòa, Chi cục Hải quan Cửa khẩu Tà Lùng tuần tra kiểm soát tại khu vực xóm Lũng Om, xã Đại Sơn, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng phát hiện 05 người đàn ông đang mang vác các bao tải dứa và thùng bìa cát tông có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đã yêu cầu kiểm tra thì 03 người bỏ chạy, 02 người đàn ông còn lại có lai lịch như sau: Phùng Văn Q và Lương Văn C. Tiến hành kiểm tra 03 (ba) bao tải dứa và 02 (hai) thùng bìa cát tông bên trong đều có chứa các cây thuốc lá điếu, bao bì màu xanh, in chữ nước ngoài cùng chủng loại. Tổ công tác tiến hành lập biên bản sự việc. Tại cơ quan điều tra Q và C khai nhận số hàng hóa mà lực lượng chức năng thu giữ là do Lý Văn L thuê vận chuyển đi từ tổ dân phố Pác Phéc, thị trấn Tà Lùng đến xóm Lũng Om, xã Đại Sơn để sang Trung Quốc thì bị phát hiện.

Căn cứ vào lời khai của Phùng Văn Q, ngày 18/3/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Quảng Hòa tiến hành khám xét khẩn cấp người và nơi ở của Lý Văn L tại xóm Lũng Om, xã Đại Sơn, huyện Quảng Hòa vào hồi 12 giờ và khám xét khẩn cấp người và nơi ở của Nông Văn Đ tại tổ dân phố Pác Phéc, thị trấn Tà Lùng, huyện Quảng Hòa. Kết quả không thu giữ đồ vật tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Ngày 18/3/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Quảng Hòa tiến hành mở niêm phong, kiểm đếm và trích mẫu gửi giám định, kết quả:

- Trong 02 thùng bìa cát tông màu vàng, bên trong mỗi thùng có 72 cây thuốc lá điếu, trong mỗi cây thuốc lá có 10 bao thuốc lá, trong mỗi bao thuốc lá có 20 điếu thuốc lá.

- Trong 03 bao tải dứa màu xanh: 02 bao bên trong mỗi bao có 72 cây thuốc lá điếu và 01 bao bên trong có 43 cây thuốc lá điếu, trong mỗi cây thuốc lá có 10 bao thuốc lá, trong mỗi bao thuốc lá có 20 điếu thuốc lá.

Tổng cộng 02 thùng bìa cát tông và 03 bao tải dứa màu xanh có 331 cây thuốc lá, gồm 3.310 bao thuốc lá điếu.

Tại bản Kết luận giám định số 1976/KL-KTHS ngày 20/3/2023 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

- "05 (năm) cây thuốc lá (mỗi cây chứa 10 bao thuốc, mỗi bao chứa 20 điếu thuốc) đều mang nhãn hiệu "NANJING", không dán tem nhập khẩu, không có chữ tiếng việt gửi giám định đều là thuốc lá điếu thành phẩm nhãn hiệu "NANJING", cùng loại với mẫu thuốc lá điếu so sánh mang nhãn hiệu "NANJING" được sản xuất tại nước ngoài. Tất cả các mẫu thuốc lá gửi giám định trên đều là thuốc lá điếu không được tiêu thụ tại Việt Nam.

- Theo Thông tư số 124/2007/TT-BTC ngày 26/10/2007 của Bộ Tài chính, thuốc lá điếu nhập khẩu vào Việt Nam phải có "tem thuốc lá điếu nhập khẩu" do Bộ Tài chính nước Cộng hòa XHCN Việt Nam phát hành và dán trên từng bao. Hiện tại, Viện khoa học hình sự không đủ điều kiện để giám định các mẫu thuốc lá điếu mang nhãn hiệu trên là của nước nào sản xuất".

Quá trình điều tra xác định được: Nông Văn Đ và người đàn ông Trung Quốc tên "Vảng" quen nhau từ năm 2019 (không biết họ, địa chỉ cụ thể), do Đ hay đi xuồng chở hàng xuất khẩu sang Trung Quốc thì quen và kết bạn qua Wechat. Từ thời gian đấy Đ thường xuyên liên lạc với "Vảng" để vận chuyển hàng từ Việt Nam sang Trung Quốc (chủ yếu là hàng đông lạnh). Từ khi hàng không xuất được sang Trung Quốc thì Đ và "Vảng" không còn liên lạc với nhau. Buổi trưa ngày 12/3/2023 khi Đ đang ở nhà của mình tại Tổ dân phố Pác Phéc, thị trấn Tà Lùng, Quảng Hòa thì nhận được cuộc gọi thoại qua mạng xã hội Wechat của "Vảng" với nội dung: "bây giờ mày có lấy hàng vào bên trong cho tao được không", Đ hỏi: "hàng gì", "Vảng" trả lời "thuốc lá điếu như mình hút", Đ trả lời: "tao không làm được đâu, phải hỏi người ở trong mốc", "Vảng" bảo "thế mày hỏi đi, rồi bảo lại tao". Sau đó Đ gọi điện thoại cho Lý Văn L hẹn ra quán nước "Mừng" thuộc tổ dân phố Tân Thịnh, thị trấn Tà Lùng để uống nước nói chuyện thì L đồng ý. Khi hai người gặp nhau Đ có hỏi L: "có kiện hàng thuốc lá, Trung Quốc bảo lấy vào, em có làm được không", L trả lời "có", Đ hỏi "bao nhiêu", L trả lời "tầm một triệu" rồi Đ có gửi cho L tài khoản Wechat của "Vảng" để L trao đổi với "Vảng" liên quan đến việc vận chuyển hàng cấm rồi hai người ra về. Về nhà Đ có gọi lại cho "Vảng", qua trao đổi hai bên thống nhất giá vận chuyển số hàng thuốc lá trên là 1.200.000 đồng một kiện thì "Vảng" đồng ý.

Đến tối ngày 17/3/2023 thì "Vảng" gọi điện thoại cho Đ qua ứng dụng Wechat và hỏi "mày ở nhà không", lúc đó Đ không ở nhà nên trả lời "tao không ở nhà đâu", "Vảng" bảo: "nhà mày ở đoạn nào để tao để ít hàng xuống, có người ra lấy luôn", Đ trả lời: "thế bây giờ là hàng gì", "Vảng" nói: "cái hàng hôm nọ tao bảo ý", lúc này Đ biết là hàng vận chuyển là thuốc lá điếu nhập lậu nên Đ bảo: "thế bây giờ hàng đang ở đâu", "Vảng" bảo: "mày cứ gửi địa chỉ đấy, một lúc nữa bọn nó mang sang, một lúc có người ra lấy", Đ hỏi: "Thế có bao nhiêu", "Vảng" trả lời "bốn thùng", Đ bảo: "thế mày cho tao bao nhiêu tiền", "Vảng"

bảo "mày giúp tao một cái đi, có gì tao cho mày tiền hút thuốc", Đ đồng ý và miêu tả địa chỉ nhà cho "Vảng": "Nhà tao ở Pác Phéc, đi từ trên Phục Hòa xuống thì bên tay phải, nhà hai tầng, màu vàng có cổng, trong đoạn đấy chỉ có nhà tao là nhà 2 tầng". Sau đấy Đ gọi cho L bảo "xem tình hình như thế nào có bốn thùng đấy", L trả lời "vâng". Sau khi nghe điện thoại xong, L có gọi điện qua ứng dụng Wechat cho "Vảng" nói "mày xem đường kia như nào thì bảo tao rồi lấy hàng vào", "Vảng" trả lời "ok". Sau khi được "Vảng" đồng ý, L gọi điện qua Wechat cho Phùng Văn Q để nhờ tìm người bốc hàng, L bảo Q: "anh ơi đi vác hàng không, nếu anh đi thì gọi thêm ba người nữa, có bốn thùng hàng", Q hỏi "trả bao nhiêu" L trả lời "bốn trăm", Q đồng ý và hỏi: "Lúc nào đi", L trả lời "nếu gọi được ba người nữa thì xuống ngồi uống nước rồi mình đi".

Sau đó Q gọi điện thoại qua mạng xã hội facebook cho 02 người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ (chỉ biết ở huyện Thạch An) và Lương Văn C bảo đi bốc hàng thì những người này đồng ý. Sau đó Q gọi lại cho L bảo đã tìm được người và hỏi "lấy xe điện đi chở được không", L bảo "xe điện cái đầu b..., một hai trăm cây xe điện chở được không", Q bảo "lấy vào kiểu gì à", L nói "khác có xe đưa đến gốc núi cho, mình chỉ biết vác thôi". Một lúc sau L gọi lại bảo "không có xe chở rồi, lấy xe máy xuống quán bà Mừng rồi đi lấy", rồi Q gọi C và 02 người Thạch An xuống quán Mừng. Sau đó Q mượn xe máy của một người đàn ông (không nhớ tên, chỉ nhớ quê Bắc Kạn) đi qua nhà C thì gặp 01 người Thạch An đi một mình bằng xe máy, Q bảo đi cùng qua đón C, đến nhà C thì người Thạch An chở C, còn Q một mình đi một xe. Nhóm của Q đi đến quán Mừng, khi đến thì Q đi đón một người Thạch An ở cạnh bờ đường cách quán Mừng khoảng 60 mét, sau đó quay lại quán Mừng thì đã thấy L ở đấy rồi cả nhóm ngồi uống nước cùng nhau.

Đến khoảng 21 giờ 30 phút ngày 17/3/2023, Đ đang chơi ở trong làng thì "Vảng" gọi thoại cho Đ và báo hàng đã đến nhà Đ. Nghe vậy thì Đ gọi bảo L vào lấy hàng, L đồng ý rồi Đ đi về nhà. Khi đến nhà Đ thấy có 02 thùng cát tông và 03 bao tải dứa (trong đó có một bao nhỏ hơn) để ở trước cổng, lúc đấy nhóm L chưa đến nên Đ sợ người khác biết nên Đ đã vận chuyển 02 thùng cát tông vào trong sân nhà Đ, định vận chuyển nốt số hàng vào trong sân thì nhóm L đến. Đ bảo cả nhóm: "nhanh nhanh lấy đi a", rồi Q, C và 02 người thanh niên Thạch An xuống lấy hàng (mỗi xe đi 02 người, 01 thùng cát tông và 01 bao tải dứa). Quá trình lấy bao tải dứa màu xanh nhỏ hơn có lộ ra cây thuốc lá, nên Q hỏi nhỏ L "cái gì đấy" L trả lời "Thuốc lá hút, đây ở chủ nhà nó còn hút đây này, vứt cái vỏ đây này", Q nhìn theo hướng L chỉ thì thấy một vỏ bao thuốc lá màu xanh nhạt vứt ở sân gần thùng cát tông, lúc này Q biết được số hàng mình vận chuyển là thuốc lá điếu nhập lậu. Sau khi mọi người vác hàng lên xe, còn bao tải dứa nhỏ hơn thì không có ai chở nên Đ cho lên xe ga của Đ (để ở khung). Sau khi mọi người lấy hàng lên xe thì L một mình đi trước dẫn đường để qua Cốc Phường cũ (nay là xóm Nam Hà, xã Đại Sơn, huyện Quảng Hòa), mọi người đi theo sau, Đ đi sau cùng. Trong quá trình di chuyển L có gọi điện qua Messenger cho Nông Văn T đi dẫn đường thì T đồng ý. Sau đó L đón và chở T đến chân núi Cốc Phường, xã Đại Sơn để đưa nhóm người đi vào xóm Lũng Om, xã Đại Sơn

qua đường núi. L và Đ quay lại, còn Q, C, T và 02 người đàn ông vác hàng qua núi vào xóm Lũng Om. Trên đường vận chuyển đến chân núi thuộc xóm Lũng Om thì bị lực lượng chức năng kiểm tra, phát hiện bắt giữ. Sau khi biết nhóm của T bị bắt, L đã thông báo cho Đ và Đ đã xóa các tin nhắn cuộc gọi có liên quan.

Quá trình điều tra các bị can Lý Văn L, Nông Văn Đ và Phùng Văn Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị can phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ các tài sản, vật chứng gồm:

- 02 thùng bìa cát tông và 03 bao tải dứa màu xanh có 331 cây thuốc lá, gồm 3.310 bao thuốc lá điếu

- 05 chiếc điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng. Trong đó: 01 chiếc nhãn hiệu Realme màu đỏ của Lý Văn L; 01 chiếc nhãn hiệu OPPO, mặt sau màu xanh đen của Nông Văn Đ; 01 chiếc nhãn hiệu Vsmart, loại Joy 4, mặt sau màu xám của Phùng Văn Q; 01 chiếc nhãn hiệu OPPO, loại Reno8, mặt sau màu vàng đồng của Lương Văn C; 01 chiếc nhãn hiệu Samsung màu xám của Nông Văn T. Tất cả đều đã qua sử dụng, do L, Đ, Q, C và T tự nguyện giao nộp để phục vụ công tác điều tra.

- Ngày 03/7/2023, Hà Thu T (vợ của Nông Văn Đ) tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Janus, xe tay ga màu đỏ, biển kiểm soát 11B1-499.12 là chiếc xe do Đ dùng để chở hàng cấm ngày 17/3/2023 để phục vụ công tác điều tra.

Đối với người đàn ông Trung Quốc tên "Vảng" là người trực tiếp gọi điện cho Đ và L để vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu (theo lời khai của Đ và L). Quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để mở rộng điều tra.

Đối với Lương Văn C là người Q gọi và Nông Văn T là người L gọi để dẫn đường và vận chuyển hàng. C và T không hỏi, L, Q cũng không cho biết nên C và T không biết đó là hàng gì. Số thuốc lá điếu C vận chuyển là 01 thùng bên trong có 720 bao thuốc lá; còn số do T vận chuyển là 01 bao tải dứa bên trong 430 bao thuốc lá. Xét thấy số thuốc lá C và T vận chuyển chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên cơ quan Cảnh sát điều tra đã tham mưu cho Chủ tịch UBND huyện Quảng Hòa xử phạt vi phạm hành chính. Ngày 16/6/2023, Chủ tịch UBND huyện Quảng Hòa đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lương Văn C và Nông Văn T với hình thức phạt tiền là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 02 người đàn ông ở Thạch An (theo lời khai của Q) là người Q gọi đến vận chuyển hàng, quá trình điều tra Q khai quen biết khi cùng nhau bốc hàng đông lạnh và qua mạng xã hội facebook. Ngày 17/3/2023, Q gọi qua mạng facebook, sau khi gọi Q đã xóa cuộc gọi. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định khôi phục dữ liệu điện tử đối với chiếc điện thoại

mà Q sử dụng gọi hai người đàn ông Thạch An. Kết quả khôi phục không có thông tin nào liên quan đến cuộc gọi giữa Q và hai người đàn ông trên. Do vậy, Cơ quan điều tra không tiến hành gọi hỏi để tiến hành xử lý đối với hai người đàn ông trên được.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ, kết luận giám định mà cơ quan điều tra đã thu thập được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với bản tự khai, biên bản hỏi cung, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở được thẩm tra, tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Ngày 17/3/2023 Nông Văn Đ gọi điện thoại cho Lý Văn L thông qua mạng xã hội Wechat để vận chuyển hàng thuốc lá điếu sang Trung Quốc với giá 1.000.000 đồng/01 kiện thì được L đồng ý. Sau đó L gọi điện cho Phùng Văn Q và bảo Q gọi thêm người, L hứa trả công cho Q 400.000 đồng/01 kiện hàng và được Q đồng ý. Quốc gọi điện thoại cho Lương Văn C cùng 02 người đàn ông khác (không biết tên, chỉ biết quê ở huyện Thạch An) rồi cả nhóm đi đến nhà Đ rồi cùng Đ vận chuyển 02 thùng cát tông và 03 bao tải dứa màu xanh bên trong chứa tất cả 331 cây thuốc lá điếu có tổng cộng **3.310** bao thuốc, mỗi bao chứa 20 điếu thuốc đều mang nhãn hiệu "NANJING", không dán tem nhập khẩu, không có chữ tiếng việt, từ Tổ dân phố Pác Phéc, thị trấn Tà Lùng lên xóm Nam Hà (Cốc Phường cũ), xã Đại Sơn qua khe núi sang xóm Lũng Om, xã Đại Sơn, huyện Quảng Hòa mục đích đem sang cho người đàn ông Trung Quốc tên "Vảng" (không biết họ, địa chỉ cụ thể), "Vảng" hứa sẽ trả cho Đ tiền công 1.200.000 đồng/01 kiện hàng. Khi vận chuyển đến chân núi thuộc xóm Nam Hà, xã Đại Sơn thì Đ và L quay lại đi về nhà, còn Q và những người khác đang tiếp tục vận chuyển thì bị lực lượng chức năng kiểm tra, phát hiện và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Theo kết luận giám đều là thuốc lá điếu thành phẩm nhãn hiệu "NANJING", cùng loại với mẫu thuốc lá điếu so sánh mang nhãn hiệu

“NANJING” được sản xuất tại nước ngoài, không có tem thuốc lá điếu nhập khẩu, không được tiêu thụ tại Việt Nam.

Do đó hành vi của các bị cáo Lý Văn L, Nông Văn Đ, Phùng Văn Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm” được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Như vậy, Cáo trạng số 46/CT-VKSQH ngày 12/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, đúng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

[3] Xét tính chất, vai trò, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến những quy định của Nhà nước về mua bán hàng cấm, gây mất trật tự an ninh chính trị ở địa phương. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được thuốc lá điếu không có tem nhập khẩu là hàng hóa nhà nước nghiêm cấm mua bán, sử dụng, nhưng vì vụ lợi nên các bị cáo đã bất chấp để vận chuyển.

Bị cáo Nông Văn Đ là người nhận các kiện hàng thuốc lá điếu từ người đàn ông Trung Quốc tên “Vảng”, là người điện thoại đặt vấn đề đối với bị cáo Lý Văn L về việc thuê vận chuyển, bị cáo L điện thoại rủ thêm bị cáo Phùng Văn Q để nhận lời vận chuyển các kiện hàng thuốc lá điếu từ nhà bị cáo Đ. Đây là hành vi đồng phạm giản đơn, vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm chung về hành vi do mình thực hiện, xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và phục vụ công tác phòng chống tội phạm nói chung.

Tuy nhiên xét thấy các bị cáo phạm tội lần đầu, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, vì vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy các bị cáo không việc làm, thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền là có căn cứ pháp luật.

Do đó, Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xem xét quyết định mức hình phạt đối với từng bị cáo.

[5] Tại phiên phiên tòa: Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và luận tội đối với các bị cáo về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo như Cáo trạng số 46/CT-VKSQH ngày 12/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 2 Điều 191 và điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 58 của Bộ luật hình sự để xử phạt:

- Bị cáo Lý Văn L 02 năm 6 tháng đến 03 năm 6 tháng tù.
- Bị cáo Nông Văn Đ 02 năm 6 tháng đến 03 năm 6 tháng tù.

- Bị cáo Phùng Văn Q 02 năm 6 tháng đến 03 năm 6 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung, buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng là thuốc lá điếu và tịch thu phát mại để sung ngân sách nhà nước các điện thoại mà bị cáo dùng liên lạc vận chuyển hàng cấm.

- Đề nghị trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11B1-499.12 cho chị Hà Thu T, trả lại chiếc điện thoại di động Oppo, loại Reno8 cho Lương Văn C; chiếc nhãn hiệu Samsung màu xám cho Nông Văn T.

[6] Phần tranh luận: Các bị cáo đã nhận tội và không có ý kiến tranh luận.

[7] Phần nói lời sau cùng: Các bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt để có cơ hội sửa lỗi lầm, sớm trở về với gia đình.

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Đối với 03 (ba) thùng cát tông được niêm phong lại, mặt trước các thùng ghi "Tang vật thu giữ ngày 17/3/2023 tại xóm Lũng Om, xã Đại Sơn, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng" bên trong có chứa 325 cây thuốc lá; 01 (Một) thùng cát tông được niêm phong lại, mặt trước ghi "Vỏ bao tải của vật chứng, xảy ra ngày 17/3/2023"; 01 (Một) hộp cát tông bên trong là 01 cây thuốc lá, bên ngoài có dán giấy trắng, trên giấy trắng có ghi chữ hoàn mẫu sau dịch thuật vụ vận chuyển hàng cấm. Đây là tang vật vụ án, là thuốc lá điếu không dán tem nhập khẩu theo quy định, nhà nước cấm mua bán, do đó cần tịch thu để tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Janus, xe tay ga màu đỏ, biển kiểm soát 11B1-499.12 giấy tờ đăng ký mang tên Hà Thu T, chị T không biết bị cáo Nông Văn Đ dùng để chở hàng cấm ngày 17/3/2023, vì vậy cần trả lại cho chủ sở hữu.

- Đối với 05 chiếc điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng. Trong đó: 01 chiếc nhãn hiệu Realme màu đỏ của Lý Văn L; 01 chiếc nhãn hiệu OPPO, mặt sau màu xanh đen của Nông Văn Đ; 01 chiếc nhãn hiệu Vsmart, loại Joy 4, mặt sau màu xám của Phùng Văn Q; 01 chiếc nhãn hiệu OPPO, loại Reno8, mặt sau màu vàng đồng của Lương Văn C; 01 chiếc nhãn hiệu Samsung màu xám của Nông Văn T. Quá trình điều tra L, Đ, Q được dùng liên lạc để vận chuyển hàng cấm. Do đó cần tịch thu để phát mại sung vào ngân sách nhà nước. Còn C và T khai khi nhận điện thoại của L, Q không nói rõ là vận chuyển hàng cấm, nên cần trả lại điện thoại cho C, T.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: *Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):*

Tuyên bố các bị cáo Nông Văn Đ, Lý Văn L, Phùng Văn Q phạm tội "Vận chuyển hàng cấm".

Xử phạt bị cáo Nông Văn Đ 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 01/7/2023.

Xử phạt bị cáo Lý Văn L 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 18/3/2023.

Xử phạt bị cáo Phùng Văn Q 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: *Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, b khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.*

- Tịch thu để tiêu hủy:

+ 01 (một) thùng cát tông màu nâu, bên ngoài có ghi dòng chữ "BIM GÀ QUAY" màu đỏ, kích thước (74x39x51,5) cm. Có dán giấy niêm phong ghi: "Vật chứng thu giữ trong vụ Vận chuyển hàng cấm niêm phong ngày 12/6/2023". Trên giấy niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia và con dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

+ 01 (một) thùng cát tông màu nâu, bên ngoài có chữ "BIM GÀ QUAY" màu đỏ, kích thước (74x39,5x51) cm. Có dán giấy niêm phong ghi: "Tang vật thu giữ ngày 17/3/2023 tại xóm Lũng Om, xã Đại Sơn, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng". Trên giấy niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia và con dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

+ 01 (một) thùng cát tông màu nâu, bên ngoài có số "1" màu xanh, kích thước (44x28,5x33) cm. Có dán giấy niêm phong ghi: "Tang vật thu giữ ngày 17/3/2023 tại xóm Lũng Om, xã Đại Sơn, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng". Trên giấy niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia và con dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

+ 01 (một) thùng cát tông màu nâu, bên ngoài có số "1" màu xanh, kích thước (27x43,5x58) cm. Có dán giấy niêm phong ghi: "Vỏ bao tải của vật chứng, xảy ra ngày 17/3/2023".

+ 01 (một) hộp cát tông, được dán giấy trắng, trên giấy có ghi dòng chữ hoàn mẫu sau dịch thuật vụ vận chuyển hàng cấm.

- Tịch thu để phát mại sung vào ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Realme, màu đỏ, máy đã qua sử dụng, số IMEI1: 860750041730291 và IMEI2: 860750041730283, gắn sim số 0344145455 và 0378253742 của Lý Văn L.

+ 01 (một) điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, mặt sau màu xanh đen, máy đã qua sử dụng, số IMEI1: 860163044665334 và Số IMEI2: 860163044665326, gắn sim số 0914 138 118 của Nông Văn Đ.

+ 01 (một) điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Vsmart, loại Joy 4, mặt sau màu xám, máy đã qua sử dụng, Số IMEI: 351088463032318 và Số IMEI2: 351055463032326, gắn sim số 0359312968 của Phùng Văn Q.

- Trả lại cho chị Hà Thu T (địa chỉ: Tổ dân phố Pác Phéc, thị trấn Tà Lùng, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng): chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Janus, xe tay ga, màu đỏ, biển kiểm soát 11B1 – 499.12, xe đã qua sử dụng.

- Trả lại cho Lương Văn C (địa chỉ: Tổ dân phố Đoàn Kết, thị trấn Tà Lùng, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng): chiếc điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, loại Reno8, mặt sau màu vàng đồng, máy đã qua sử dụng có số IMEI1: 868062062643672 và IMEI2: 868062062643664, gắn sim số 0914033214 và 0973776005.

- Trả lại cho Nông Văn T (địa chỉ: xóm Nam Hà, xã Đại Sơn, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng): chiếc điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG, màu xám, máy đã qua sử dụng, Số IMEI1: 355228085447280 và Số IMEI2: 355229085447288, gắn sim số 0386728674.

Xác nhận số vật chứng nêu trên hiện đang được tạm giữ tại kho tang vật của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa và sẽ đem ra thi hành khi bản án này có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí: *Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.* Buộc các bị cáo Lý Văn L, Nông Văn Đ, Phùng Văn Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000,đ án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: *Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:* Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Cao Bằng;*
- *VKSND tỉnh Cao Bằng;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;*
- *VKSND huyện Quảng Hòa;*
- *Công an huyện Quảng Hòa;*
- *Chi Cục THADS huyện Quảng Hòa;*
- *Đồn Biên phòng cửa khẩu QT Tà Lùng;*
- *Bị cáo;*
- *Người có QLNVLQ;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nông Thanh Điệp